

Nghĩa Trung, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC LỚP NHÀ TRẺ NĂM HỌC 2024– 2025

Căn cứ vào kế hoạch của trường Mầm non Hoa Lan, kế hoạch của chuyên môn và tổ khối Mầm- nhà trẻ năm học 2024-2025

- Căn cứ vào TT 51 và chương trình giáo dục mầm non.
- Căn cứ vào văn bản hợp nhất số 01 ngày 13/4/2021 của BGDDT và bộ chuẩn phát triển trẻ 24-36 tháng tuổi.

Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp, Nhà trẻ xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động năm học 2024- 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình của lớp

Đầu năm học lớp với tổng số 12 trẻ đến lớp, trẻ đến lễ phép, nhanh nhẹn. Lớp học được trang trí thoáng mát, sạch đẹp có đầy đủ trang thiết bị dạy và học cho trẻ. Khu vệ sinh sạch sẽ, thoáng giúp cho trẻ vệ sinh thuận tiện trong một ngày ở lớp học, hai cô giáo nhiệt tình trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ tại lớp.

1. Thuận lợi

- Trẻ đến lớp đúng độ tuổi, trẻ nhanh nhẹn, cô giáo có trình độ đại học sư phạm mầm non.
- Phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con mình tại lớp, nhiệt tình phối hợp với cô trong công tác phối hợp với cô giáo tại lớp

2. Khó khăn

- Đa số phụ huynh làm nông, xa trường nên việc đưa và đón trẻ đến lớp còn chưa đúng giờ giấc, 1 số trẻ còn khóc nhiều

* Sĩ số học sinh: 12 cháu

Trong đó: Nữ: 7 cháu; Nam: 5 cháu.

Hộ nghèo: không; dân tộc: không

II. Nội dung kế hoạch

1. Nhiệm vụ chung

- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN

- Đảm bảo dạy đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đề ra, vận dụng linh hoạt các phương pháp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ phù hợp với từng nội dung giáo dục.

- Thực hiện các chuyên đề như: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lồng ghép nội dung giáo dục về biển đảo, quê hương, môi trường, an toàn giao thông vào chương trình học, giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 – 2025.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Làm công tác vệ sinh, trang trí lớp học theo chủ đề, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động.

2. Nhiệm vụ cụ thể

*** Đối với giáo viên**

- Chỉ tiêu: Thường xuyên huy động và duy trì sĩ số học sinh lớp ổn định.
- Gv được bồi dưỡng qua các đợt tập huấn do PGD và trường tổ chức.
- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần, nội dung, mục tiêu phù hợp với độ tuổi và tình hình lớp.

- Tham gia đầy đủ các đợt thao giảng và dự giờ.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường

- Tham gia các hội thi, các phong trào do trường, cấp trên, công

- Hồ sơ phân đầu đạt loại tốt.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

*** Đối với trẻ:**

- 90– 95% trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, có thói quen nề nếp tốt.

*** Biện pháp:**

- Căn cứ kế hoạch của bộ phận chuyên môn và tổ khối để lên kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp, phối hợp với nhà trường bồi dưỡng trẻ tham gia thi đạt kết quả cao

- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền và vận động các gia đình có con em trong độ tuổi đến trường.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về tình hình học tập cũng như các hoạt động ở lớp.

- Theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ để thông báo kịp thời với phụ huynh khi bị đau.

- Tham mưu với BGH để mua sắm một số đồ dùng phục vụ cho các hoạt động.

- Thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển vận động.

- Tăng cường tự rèn luyện, bồi dưỡng trong sinh hoạt chuyên môn cũng như trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2.1 Phát triển số lượng

*** Chỉ tiêu**

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến lớp đạt 90 - 95%.

*** Biện pháp**

- Duy trì sĩ số từ đầu năm học và phát triển sĩ số theo nhu cầu cho đến cuối năm học đạt chỉ tiêu đề ra.

2.2 Chăm sóc, ND, GD trẻ

a) Công tác giáo dục trẻ

*** Chỉ tiêu**

- Đảm bảo dạy đúng và đủ, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, không cắt xén, đảo lộn nội dung chương trình.

- Làm tốt công tác vệ sinh, làm đồ dùng, trang trí lớp học theo chủ đề, thực hiện nghiêm túc giờ giấc theo kế hoạch.

phổ

- Sử dụng CNTT trong giảng dạy, viết SKKN cấp trường và cấp thành phố

- Tham gia hội thi do nhà trường đề ra
- Phần đầu hồ sơ giáo án đạt loại khá trở lên.
- Các đợt thao giảng đạt từ khá trở lên.
- Phần đầu từ 70% trở lên trẻ nắm được 4 lĩnh vực phát triển.
- + Bé chăm: 85 - 95%
- Thực hiện chuyên đề về giáo dục theo hướng trải nghiệm.
- Tổ chức các hoạt động phát triển các lĩnh vực: PTTC, PTNN, PTNT,

PTTCKNXH-TM

*** Biện pháp:**

- Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, học hỏi từ các đồng nghiệp để nâng cao tay nghề, soạn giảng và luôn làm đồ dùng đầy đủ trước khi đến lớp.
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ phù hợp với nội dung giáo dục.
- Luôn có tinh thần trách nhiệm, gần gũi, động viên trẻ kịp thời, gương mẫu trong mọi lời nói và cử chỉ để trẻ noi theo.
- Luôn học hỏi đồng nghiệp để nâng cao tay nghề.
- Thường xuyên quan sát, động viên khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động.
- Luôn rèn luyện thói quen lễ giáo cho trẻ. Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ ở lớp.

b). Chất lượng CS, ND trẻ

*** Chỉ tiêu**

- 100% trẻ học bán trú cả ngày.
- 100% trẻ đến trường lớp được đảm bảo an toàn.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng.
- + Tỷ lệ phát triển chiều cao bình thường: 93 - 95%
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 4 - 6%
- + Tỷ lệ cân nặng bình thường: 94 - 96%
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3 - 5%

*** Biện pháp**

- Kết hợp với gia đình cùng chăm lo giáo dục phát triển trẻ toàn diện. Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, trẻ được ăn chín uống sôi, đảm bảo VSATTP trẻ được ăn đúng giờ và ăn hết khẩu phần ăn. Tạo bầu không khí vui vẻ giúp trẻ ăn ngon miệng và ngủ đủ giấc.

- Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về SK của bé khi bị SDD trong việc ăn uống, ngủ, nghỉ của bé tại trường trong ngày để kết hợp với gia đình CS trẻ được tốt hơn.

- GD trẻ mọi lúc mọi nơi, thói quen rửa tay trước, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Phối hợp với nhà trường tham mưu với trạm y tế để trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm. Thường xuyên vệ sinh phòng học sạch sẽ gọn gàng. Thường xuyên theo dõi phòng dịch bệnh theo mùa.

- Mỗi lớp học XD 1 góc tuyên truyền có chất lượng.

2.3. Công tác khác

- Phong trào thi đua của lớp
- + Tham gia đầy đủ các hoạt động như ngày hội, ngày lễ trong năm.
- Phong trào thi đua của khối
- + Tích cực tham gia vào các phong trào của khối phát động.
- Phong trào thi đua của trường, công đoàn, đoàn thanh niên, địa phương tham gia đầy đủ

2.4. Chỉ tiêu thi đua cuối năm

- Chỉ tiêu của lớp: Lớp tiên tiến
- Chỉ tiêu thi đua của cô: Lao động tiên tiến
- Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, tâm huyết với nghề, yêu nghề mến trẻ, có ý thức tự học và rèn luyện.
- Tích cực tham gia thao giảng, dự giờ, các hội thi do trường và ngành tổ chức.

III. KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH

Căn cứ văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT Hà nội ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành chương trình giáo dục Mầm non.

Căn cứ tình hình thực tế lớp nhà trẻ độ tuổi 24- 36 tháng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024- 2025 như sau:

1. Dự kiến các mục tiêu năm học 2024 -2025

STT	MUC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
01	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none">- Hô hấp: tập hít vào, thở ra.- Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.- Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên.- Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân..
02	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	Đi, chạy: <ul style="list-style-type: none">- Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp.- Đi có mang vật trên tay.- Chạy theo hướng thẳng.- Đứng co 1 chân.
03	Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt	Tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none">- Tung- bắt bóng cùng cô.- Ném bóng về phía trước.- Ném bóng vào đích.
04	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên	Bò, trườn: <ul style="list-style-type: none">- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng.

	lung.	- Bò chui qua cổng. - Bò, trườn qua vật cản.
05	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	Nhún bật, ném, đá bóng: - Bật tại chỗ. - Bật qua vạch kẻ. - Ném xa
06	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoay cổ tay, bàn tay, ngón tay thực hiện một số vận động múa đơn giản
07	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.
08	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.
09	Ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.
10	Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.
11	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập tự phục vụ: - Xúc cơm, uống nước. - Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
12	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo bị bẩn, bị ướt.
13	Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ và hoặc đến gần.
14	Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can,	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.

	chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
15	Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm trơn (nhẵn) - xù xì. - Ném vị một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)
16	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.
17	Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.
18	Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân
19	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
20	Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Màu đỏ - Màu vàng - Màu xanh.
21	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước to - nhỏ. - Hình tròn, hình vuông. - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng một - nhiều.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
22	Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.
23	Trả lời các câu hỏi đơn giản	Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? (ví dụ: con gà gáy thế nào?", ...)

24	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
25	Phát âm rõ tiếng.	Phát âm các âm khác nhau
26	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.
27	Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp
28	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện. Bày tỏ nhu cầu của bản thân. Hỏi về các vấn đề quan tâm	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, ... thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Con gì đây? cái gì đây?
29	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM , KỸ NĂNG XÃ HỘI- THẨM MĨ		
30	Nói được một vài thông tin về mình	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. - Tên, tuổi...
31	Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình
32	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Biểu lộ bằng cử chỉ, lời nói
33	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi.
34	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi	- Quan tâm đến các vật nuôi. - Bắt chước tiếng kêu, gọi..
35	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, a, vâng ạ.	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.

36	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...
37	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
38	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt nhóm, lớp xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định
39	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát vận động đơn giản theo nhạc
40	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoài, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh

2. Dự kiến chủ đề trong năm học

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Bé với trường MN thân yêu	1	- Trường MN Hoa Lan của bé	09/09- 13/09	Bé vui tết trung thu
	1	- Bé vui đón trung thu	16/09- 20/09	
	1	- Lớp học và Cô giáo của bé	23/09- 27/09	
	1	- Các cô, bác trong trường MN Hoa Lan	30/09- 04/10	
Chủ đề 2: Bé và các bạn	1	- Bé là ai ?	07/10- 11/10	Ngày PNVN 20/10
	1	- Các bạn của bé	14/10- 18/10	
	1	- Các giác quan của bé	21/10- 25/10	
	1	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	28/10- 01/11	
Chủ đề 3: Gia đình thân yêu của bé	1	- Người thân yêu của bé	04/11- 08/11	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
	1	- Ngôi nhà của bé	11/11- 15/11	
	1	- Đồ dùng trong gia đình của bé	18/11- 22/11	
	1	- Công việc của người thân trong gia đình bé.	25/11- 29/11	
Chủ đề 4: Đồ dùng, đồ chơi của bé	1	- Đồ dùng của bé	02/12- 06/12	Ngày thành lập QĐNDVN 22/12
	1	- Những đồ chơi chuyển động	09/12- 13/12	
	1	- Đồ chơi lắp ráp xây dựng	16/12- 20/12	
	1	- Bé biết nhiều thứ	23/12- 27/12	

Chủ đề 5: Thực vật - tết và mùa xuân	1	- Bé yêu cây xanh	30/12- 03/01	Tết dương lịch Tết nguyên đán
	1	- Một số loại hoa, quả ngày tết	06/01- 10/01	
	1	- Một số loại rau, củ	13/01- 17/01	
	1	- Tết và mùa xuân đến	20/01- 24/01	
Chủ đề 6: Những con vật đáng yêu	1	- Những chú vật nuôi trong gia đình	10/02- 14/02	Ngày QTPN 8/3 Mùng ngày PGTPGN 23/3
	1	- Cũng xem 1 số con vật sống trong rừng	17/01- 21/02 24/02- 28/02	
	1	- Dưới nước có những con vật gì ?	03/03- 07/03	
	1	- Một số côn trùng quanh bé		
Chủ đề 7: Phương tiện giao thông	1	- Bé với GT đường bộ	10/03- 14/03	ATGT
	1	- Bé với GT đường thủy	17/03- 21/03	
	1	- Bé với GT đường hàng không	24/03- 28/03	
	1	- Bé đi đường an toàn	31/03- 04/04	
Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên	1	- Thời tiết là gì nhỉ ?	07/04 - 11/04	Giỗ tổ Hùng Vương 10/3
	1	- Sự cần thiết của nước.	14/04 - 18/04	
	1	- Mùa mưa - mùa khô	21/04 - 25/04	
Chủ đề 9: Mùa hè - bé lên mẫu giáo	1	- Mùa hè của bé	28/04 - 02/05	Giải phóng miền nam 30/4'; 1/5 Mùng sinh nhật Bác 19/5
	1	- Trang phục mùa hè	05/05- 09/05	
	1	- Lớp học mẫu giáo	12/05- 16/05	
	1	- Các hoạt động của lớp mẫu giáo	19/05- 23/05	
Tổng: 9 chủ đề - Xây dựng 35 tuần				

Trên đây là kế hoạch năm học 2024 – 2025 của lớp nhà trẻ. Rất mong được sự chỉ đạo và duyệt kế hoạch của Ban Giám hiệu để giáo viên thực hiện kịp thời, đúng tiến độ chương trình.

Duyệt của chuyên môn

Người lập kế hoạch

Phan Thị Nga - Đào Thị Sen